

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAN LỘC
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày: 12-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC - HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quốc Linh, ông Nguyễn Duy Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2019/TLST ngày 26/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST- HS ngày 31/5/ 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/HSST-QĐ ngày 14/6/2019 đối với các bị cáo: **1. Hoàng Đình N**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20/02/1995; Nơi sinh và nơi cư trú: Khối 7, thị trấn N, huyện C, tỉnh H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Đình H và bà Ngô Thị P; Vợ con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án (Ngày 29/11/2016 bị TAND huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản tại bản án HSST số 26/2016/HSST; Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 08/02/2018, chưa thi hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự theo quyết định của bản án này);

Nhân thân: Ngày 12/5/2008 bị UBND huyện Can Lộc quyết định đưa vào trường giáo dưỡng trong thời gian 12 tháng tại Quyết định số 561;

Ngày 18/11/2011 bị TAND huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 119/2011/HSST.

Bị cáo Hoàng Đình Nghĩa bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh kể từ ngày 15/02/2019 đến nay; Có mặt.

2. Trần Quốc A; Tên gọi khác: A C; Sinh ngày: 02/9/1999; Nơi sinh: Xã X, huyện C, tỉnh H; Nơi cư trú: Khối 12, Thị trấn N, huyện C, tỉnh H; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Trần Văn X và bà Trần Thị ; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Quốc A bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh kể từ ngày 15/02/2019 đến nay; Có mặt.

*** Bị hại:**

- Anh Nguyễn Đình T; Sinh năm: 1984 và chị Nguyễn Thị Ngọc Th; Sinh năm 1981; Đều là lao động tự do và đều trú tại: Khối 6, thị trấn N, huyện C, tỉnh H; (Chị Th đã ủy quyền cho anh T đại diện giải quyết mọi vấn đề liên quan đến vụ án; Anh T vắng mặt không có lý do)

- Anh Phan Đức L; Sinh năm: 1986; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Khối 7, thị trấn N, huyện C, tỉnh H; Có đơn xin vắng mặt.

- Chị Hoàng Thị Th; Sinh năm: 1976; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trú tại: Khối 7, thị trấn N, huyện C, tỉnh H; Có mặt vào buổi sáng, xin vắng mặt vào buổi chiều.

- Anh Phan Trần Thái S; Sinh năm: 1986; Nơi công tác: Nhân viên của Trung tâm Viễn Thông, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt vào buổi sáng, xin vắng mặt vào buổi chiều.

- Chị Phan Thị S; Sinh năm: 1975; Nghề nghiệp: Cán bộ; Trú tại: Khối 7, thị trấn N, huyện Can L, tỉnh H; Vắng mặt không có lý do.

- Chị Nguyễn Thị X; Sinh năm: 1971; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trú tại: Khối 7, thị trấn N, huyện C, tỉnh H; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Nguyễn Ngọc C; Sinh năm: 1969; chị Phan Thị Mai H; Sinh năm: 1971; Đều buôn bán và đều trú tại: Tổ 3, khối 6, thị trấn N, huyện C, tỉnh H. (Chị H đã ủy quyền cho anh C giải quyết mọi vấn đề liên quan đến vụ án nhưng tại phiên tòa anh C vắng mặt, chị H có mặt vào buổi sáng, xin vắng mặt vào buổi chiều)

- Chị Trần Thị S; Sinh năm: 1980; Nghề nghiệp: Cán bộ; Trú tại: Số nhà 52, đường Đặng Dung, khối 7, thị trấn N, huyện C, tỉnh H; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Hoài G; Sinh năm: 1973; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trú tại: Khối 7, thị trấn N, huyện C, tỉnh H; Vắng mặt không có lý do

- Chị Nguyễn Thị Th; Sinh năm: 1973; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Khối 7, thị trấn N, huyện C, tỉnh H; Vắng mặt không có lý do.

- Anh Hoàng Mạnh B; Sinh năm: 1987; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Số nhà 46 đường Ngô Đức Kế, khối 7, thị trấn N, huyện C, tỉnh H; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Anh Nguyễn Thanh L; Sinh năm: 1981; Nghề nghiệp: Kinh doanh điện thoại di động; Trú tại: Khối P, thị trấn N, huyện C, tỉnh H; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Nguyễn Việt D; Sinh năm: 1999; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Xóm 9, xã V, huyện C, tỉnh H; Có mặt.

- Anh Võ Công Ph; Sinh năm: 1984; Nghề nghiệp: Kinh doanh điện thoại di động; Trú tại: Khối 7, thị trấn N, huyện C, tỉnh H; Có đơn xin vắng mặt.

- Chị Ngô Thị X; Sinh năm: 1979; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Khối 2, thị trấn N, huyện C, tỉnh H; Có đơn xin vắng mặt.

- Anh Đặng Đình Th; Sinh năm: 1990; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: Thôn H, xã T, huyện C, tỉnh H; Vắng mặt không có lý do.

- Anh Phan Trọng Q; Sinh năm: 1987; Nghề nghiệp: Kinh doanh điện thoại di động; Trú tại: Số nhà 32, đường B, phường B, thành phố V, tỉnh N; Vắng mặt không có lý do.

- Anh Trần Văn B; Sinh năm: 1969; Nghề nghiệp: Sửa chữa đồng hồ; Trú tại: Xóm Y, xã H, thành phố V, tỉnh N; Có mặt tại buổi sáng, xin vắng mặt vào buổi chiều.

- Anh Trần Duy L; Sinh năm: 1977; Nghề nghiệp: Kinh doanh điện thoại di động; Trú tại: Số nhà 195, đường L, phường L, thành phố V, tỉnh N; Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi chấp hành xong án phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án hình sự số 26/2016/HSST ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, bị cáo Hoàng Đình N trở về sinh sống tại Khố 7, Thị trấn N, huyện C, tỉnh H từ tháng 02/2018. Để có tiền phục vụ cuộc sống sinh hoạt hàng ngày và nhu cầu tiêu xài của bản thân, trong khoảng thời gian từ tháng 8/2018 đến tháng 02/2019, Hoàng Đình N đã lợi dụng thời điểm đêm khuya, lúc mọi người đã ngủ say để đột nhập vào nhà dân thực hiện 11 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Sau đó, Nghĩa đã 06 lần đưa tài sản trộm được cho Trần Quốc A đi tiêu thụ, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Hoàng Đình N trộm cắp 03 điện thoại, 01 máy tính bảng, tiền mặt của vợ chồng anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị Ngọc Th; đưa 01 điện thoại cho Trần Quốc A đi tiêu thụ.

Vào khoảng 01 giờ sáng ngày không nhớ tháng 8/2018, N đột nhập vào nhà anh T lấy trộm: 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad 5 màu xám, 01 điện thoại di động Samsung Note 2 màu đen, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, 01 điện thoại di động Iphone 5S màu vàng và số tiền 200.000 đồng. Sau đó khoảng một tuần, N đưa chiếc máy tính bảng, chiếc Iphone 6 và Iphone 5S ra cửa hàng điện thoại di động của anh Phan Trọng Q bán với giá 1.700.000 đồng. Số tiền có được N đã tiêu xài cá nhân hết. Ít ngày sau, Nghĩa đưa chiếc Samsung Note 2 cho Trần Quốc A, nói với A đó là tài sản trộm cắp và bán cho A để lấy tiền tiêu. A nhận máy và đưa cho N 300.000 đồng. Sau khi sử dụng ít ngày, A đưa chiếc điện thoại này đến cửa hàng điện thoại di động Thế N của anh Nguyễn Thanh L nói với anh L đó là điện thoại của mình và bán với giá 300.000 đồng. Số tiền này A tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc máy tính bảng và 03 điện thoại trả lại cho bị hại Nguyễn Đình T. Mặc dù chưa được bồi thường số tiền 200.000 đồng nhưng anh T không yêu cầu bồi thường về dân sự. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Thanh L không yêu cầu bị cáo A hoàn trả 300.000 đồng là trả số tiền đã bỏ ra mua Samsung Note 2. Anh Phan Trọng Q cũng không yêu cầu

hoàn trả số tiền 1.700.000 đồng đã bỏ ra để mua máy tính bảng và 02 điện thoại từ N.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Can Lộc kết luận tại thời điểm bị chiếm đoạt máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad 5 trị giá 1.500.000 đồng, điện thoại di động Samsung Note 2 trị giá 1.000.000 đồng, điện thoại di động Iphone 6 trị giá 2.500.000 đồng, điện thoại di động Iphone 5S trị giá 1.500.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị các tài sản Hoàng Đình N đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Đình T là 6.700.000 đồng; Giá trị chiếc điện thoại mà Trần Quốc A tiêu thụ là 1.000.000 đồng.

- Vụ thứ 2: Hoàng Đình N trộm cắp tiền và 01 điện thoại của anh Phan Đức L; đưa 01 điện thoại cho Trần Quốc A tiêu thụ.

Khoảng 02 giờ ngày không nhớ đầu tháng 12/2018, N đột nhập vào phòng trọ của anh L lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám và số tiền 80.000 đồng. Sau đó, N nói với A đã lấy trộm được chiếc điện thoại này và nhờ A bán. A đưa Nghĩa đến cửa hàng điện thoại di động Huy H của Nguyễn Viết D để bán. A nói với D đó là điện thoại của N, bị khóa mật khẩu Icloud nên đưa bán. Sau khi kiểm tra máy, D mua với giá 400.000 đồng. Số tiền này N giữ 100.000 đồng, còn 300.000 đồng N và A đã tiêu xài chung hết.

Anh Nguyễn Viết D đã tự nguyện nộp lại chiếc điện thoại và Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L. Trong đơn xin vắng mặt, anh L đồng thời trình bày không yêu cầu bồi thường về dân sự. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Viết D không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền 400.000 đồng.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Can Lộc kết luận tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu xám của anh Phan Đức L trị giá 2.500.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị các tài sản Hoàng Đình N đã chiếm đoạt của anh Phan Đức L là 2.580.000 đồng; Giá trị chiếc điện thoại mà Trần Quốc A tiêu thụ là 2.500.000 đồng.

- Vụ thứ 3: Hoàng Đình Ng trộm cắp 01 điện thoại của chị Hoàng Thị Th và đưa chiếc điện thoại này cho Trần Quốc A đi tiêu thụ.

Rạng sáng ngày 04/12/2018, Nghĩa đột nhập vào phòng trọ của chị Th lấy trộm 01 điện thoại di động Samsung A5 màu vàng. Sau đó, Nghĩa nói với A việc mình đã lấy trộm điện thoại và nhờ A bán hộ. A đưa điện thoại nhờ D xem chiếc điện thoại Samsung A5 bán được bao nhiêu tiền, D nói được 1.200.000 đồng. A đi cùng D đến cửa hàng điện thoại di động Thế N của anh Nguyễn Thanh L để bán. D chờ ở ngoài, A đưa vào nói với anh L là điện thoại của mình nên anh L mua với giá 1.700.000 đồng. Số tiền này, A cho D 200.000 đồng, A giữ lại 500.000 đồng và đưa về cho N 1.000.000 đồng.

Sau đó anh Nguyễn Thanh L đã bán lại Samsung A5 cho một người khách không rõ họ tên, địa chỉ với giá 1.700.000 đồng nên Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản. Trong giai đoạn điều tra, anh L đã giao nộp số tiền 1.700.000 đồng để phục vụ công tác điều tra.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Can Lộc kết luận tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc điện thoại di động Samsung A5 của chị Hoàng Thị Th trị giá 3.000.000 đồng. Như vậy, giá trị tài sản mà Hoàng Đình N đã

chiếm đoạt của chị Hoàng Thị Th là 3.000.000 đồng; Giá trị chiếc điện thoại mà Trần Quốc A tiêu thụ là 3.000.000 đồng.

Chị Hoàng Thị Th yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền tương ứng với kết quả định giá của tài sản chị bị chiếm đoạt. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị Th.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Thanh L yêu cầu được nhận lại số tiền 1.700.000 đồng đã nộp tại giai đoạn điều tra.

- Vụ thứ 4: Hoàng Đình N trộm cắp 02 điện thoại di động của anh Phan Trần Thái S

Rạng sáng ngày 12/12/2018, N đột nhập vào phòng trực ở tầng 2 trụ sở Trung tâm Viễn thông huyện Can Lộc lấy trộm của anh S: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng và 01 điện thoại di động Samsung J7 Prime màu vàng. Sau đó, N đưa chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus đến cửa hàng điện thoại di động của anh Trần Duy L bán. Nghĩa nói với anh L rằng điện thoại của mình không sử dụng nữa nên đưa bán. Sau khi kiểm tra, anh L mua chiếc điện thoại với giá 3.300.000 đồng. Sau đó, Nghĩa đưa chiếc điện thoại Samsung J7 đến bán tại một cửa hàng điện thoại di động tại Thành phố Vinh không nhớ rõ tên, địa chỉ cụ thể được 2.000.000 đồng.

Anh Trần Duy L đã bán lại điện thoại Iphone 6 Plus cho một người khách không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể và không nhớ giá bán. Cơ quan điều tra không thu hồi được 02 chiếc điện thoại này.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Can Lộc kết luận tại thời điểm bị chiếm đoạt điện thoại di động Samsung J7 Prime trị giá 1.800.000 đồng, điện thoại di động Iphone 6 Plus trị giá 3.000.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản Hoàng Đình N chiếm đoạt của anh Phan Trần Thái S là 4.800.000 đồng.

Anh S yêu cầu bị cáo N bồi thường thiệt hại 02 chiếc điện thoại theo kết quả định giá. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh S.

- Vụ thứ 5: Hoàng Đình N trộm cắp 01 điện thoại di động của chị Phan Thị S.

Rạng sáng ngày 17/12/2018, N đột nhập vào nhà chị S lấy trộm 01 điện thoại di động Samsung A5 màu vàng. Sau đó, Nghĩa đưa điện thoại này ra một cửa hàng điện thoại di động (không nhớ rõ tên, địa chỉ cụ thể) ở Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An bán được 2.000.000 đồng. Số tiền này N đã tiêu xài cá nhân hết.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Can Lộc kết luận tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc điện thoại di động Samsung A5 của chị Phan Thị S trị giá 1.500.000 đồng. Như vậy, giá trị tài sản Hoàng Đình N chiếm đoạt của chị Soa là 1.500.000 đồng.

Tài sản của chị S không thu hồi được, chị S chưa được bồi thường nhưng không yêu cầu bị cáo N bồi thường dân sự.

- Vụ thứ 6: Hoàng Đình N trộm cắp 03 điện thoại di động của chị Nguyễn Thị Xuân; đưa 01 điện thoại cho Trần Quốc A tiêu thụ.

Rạng sáng ngày 22/12/2018, N đột nhập vào nhà chị X lấy trộm: 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng, 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng và 01 điện thoại di động Nokia 8800 màu đen. Sau đó, N đưa các tài sản này về cất tại nhà mình. Khi Anh đến chơi, N đưa cho A xem các điện thoại này. A nhìn thấy hình nền của chị X trên chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus nên nói với N đó là điện thoại của chị X. Chiều cùng ngày, N đưa 2 chiếc điện thoại di động Iphone 6S và Iphone 5 ra bán tại một cửa hàng điện thoại di động (không nhớ rõ tên, địa chỉ cụ thể) ở Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An được 3.700.000 đồng. Số tiền này, N cho A 500.000 đồng, còn lại 3.200.000 đồng N đã tiêu xài cá nhân hết. Khi thấy chiếc điện thoại di động Nokia 8800 không lên nguồn, N đã cho Anh chiếc điện thoại này. Ít ngày sau, do cần tiền nên A đưa chiếc điện thoại này đến cửa hàng điện thoại di động của anh Võ Công Ph để bán. Anh nói với anh Ph đó là điện thoại của A không sử dụng nữa nên đưa bán. Sau khi kiểm tra, anh Ph mua chiếc điện thoại này với giá 500.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị X đã nhận lại chiếc điện thoại Nokia 8800 trong giai đoạn điều tra. Tại đơn xin vắng mặt, chị X yêu cầu được bồi thường giá trị 02 chiếc điện thoại chưa thu hồi được. Bị cáo N đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị X.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Can Lộc kết luận tại thời điểm bị chiếm đoạt: điện thoại di động Iphone 6S trị giá 4.000.000 đồng, điện thoại di động Iphone 5 trị giá 1.000.000 đồng, điện thoại di động Nokia 8800 trị giá 1.500.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản Hoàng Đình N đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị X là 6.500.000 đồng. Chiếc điện thoại di động mà Trần Quốc A tiêu thụ trị giá 1.500.000 đồng.

Anh Võ Công Ph yêu cầu bị cáo A hoàn trả số tiền 500.000 đồng. Bị cáo A đồng ý với yêu cầu của anh Ph.

- Vụ thứ 7: Hoàng Đình Ngh trộm cắp tiền mặt, 01 điện thoại di động và 01 đồng hồ đeo tay của vợ chồng anh Nguyễn Ngọc C, chị Phan Thị Mai H; đưa 01 điện thoại cho Trần Quốc A đi tiêu thụ.

Rạng sáng ngày 25/12/2018, N đột nhập vào nhà vợ chồng anh Nguyễn Ngọc C, chị Phan Thị Mai H lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám; 01 đồng hồ đeo tay màu bạc, nhãn hiệu FOSSIL và 24.200.000 đồng. Mấy ngày sau, N đưa chiếc đồng hồ đeo tay ra bán tại cửa hàng đồng hồ của anh Trần Văn B được 600.000 đồng. Sau đó, N nói với A việc đã lấy trộm được chiếc điện thoại di động Iphone 6 và nhờ A bán hộ. A cầm chiếc điện thoại này đến cửa hàng điện thoại di động Huy H gặp Nguyễn Viết D và nói đó là điện thoại của bạn A, bị khóa mật khẩu Icloud nên đưa bán. D đồng ý mua với giá 400.000 đồng. Sau khi mua chiếc điện thoại này, D sửa chữa được nên nhờ A đưa chiếc điện thoại này bán cho người khác với giá cao hơn. Anh đưa điện thoại nhờ Đặng Đình Th bán giúp. Thấy chiếc điện thoại sử dụng bình thường nên anh Th đã giữ chiếc điện thoại này lại để dùng và trả cho A 1.200.000 đồng. A đưa số tiền này về cho D và được D trả công 200.000 đồng, D giữ 1.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền 600.000 đồng D đưa cho, A và N đã tiêu xài chung hết.

Cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc đồng hồ và trả lại cho anh Nguyễn Ngọc C. Còn chiếc điện thoại di động Iphone 6 thì anh Đặng Đình Th đã làm rơi mất nên không thu hồi được.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Can Lộc kết luận tại thời điểm bị chiếm đoạt điện thoại di động Iphone 6 trị giá 3.000.000 đồng, đồng hồ đeo tay trị giá 500.000 đồng.

Tại phiên tòa chị H yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Bị cáo chỉ thừa nhận đã trộm cắp của vợ chồng anh C, chị H số tiền 24.200.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6, 01 đồng hồ đeo tay. Bị cáo chỉ đồng ý bồi thường 27.200.000 đồng.

Do không có căn cứ chứng minh số tiền mất mà anh C và chị H đã bị mất là 27.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử kết luận tổng giá trị các tài sản Hoàng Đình N đã chiếm đoạt của anh C và chị H là 27.700.000 đồng như quan điểm của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc. Chiếc điện thoại di động mà Trần Quốc A tiêu thụ trị giá 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, anh Trần Văn B không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền anh đã bỏ ra để mua đồng hồ.

- Vụ thứ 8: Hoàng Đình N trộm cắp 01 điện thoại di động, tiền mặt và 01 dây chuyền của chị Trần Thị S.

Rạng sáng ngày 30/12/2018, N đột nhập vào nhà chị S lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu xám; 01 dây chuyền đeo cổ màu bạc và 500.000 đồng). N đã đưa chiếc điện thoại này bán tại một cửa hàng điện thoại (không rõ tên, địa chỉ cụ thể) ở Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An được 3.500.000 đồng. Còn chiếc dây chuyền đeo cổ thì chủ cửa hàng bảo đó là bạc giả nên trên đường về N đã vứt chiếc dây chuyền này.

Các tài sản không thu hồi được. Chị S có đơn từ chối định giá đối với chiếc dây chuyền đeo cổ do chiếc dây chuyền không có giá trị. Tại đơn xin vắng mặt, chị S đề nghị xử lý nghiêm minh bị cáo và yêu cầu được bồi thường giá trị chiếc điện thoại Iphone 6 Plus và số tiền 1.000.000 đồng.

Bị cáo N chỉ chấp nhận bồi thường giá trị theo kết quả định giá của điện thoại Iphone 6 Plus và số tiền 500.000 đồng

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Can Lộc kết luận tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus của chị Trần Thị S trị giá 4.000.000 đồng.

Do không có căn cứ chứng minh số tiền mất chị S đã bị mất là 1.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử kết luận tổng giá trị các tài sản Hoàng Đình N đã chiếm đoạt của chị S là 4.500.000 đồng như quan điểm của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc.

- Vụ thứ 9: Hoàng Đình N trộm cắp 01 máy tính xách tay và 01 đồng hồ đeo tay của chị Nguyễn Thị Hoài G; Hoàng Đình N và Trần Quốc A cùng đi tiêu thụ chiếc máy vi tính xách tay.

Rạng sáng ngày không nhớ đầu tháng 01/2019, N đột nhập vào nhà chị G lấy trộm: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu xanh và 01 đồng hồ đeo tay nam nhãn hiệu STARHAO, màu vàng đồng. Sau đó, N nói với A biết việc đã lấy trộm được chiếc máy tính xách tay và nhờ A đi bán cùng mình. A đưa N đến nhà chị Ngô Thị X nói với chị X đó là máy tính của bạn A, do cần tiền nên đưa cho chị X đặt làm tin để vay 2.000.000 đồng. Chị X tin tưởng A nên nhận chiếc máy tính xách tay và đưa cho A 2.000.000 đồng. Số tiền này, N và A đã tiêu xài hết. Chiếc đồng hồ đeo tay N đưa cho A để sử dụng, N không nói cho A biết đó là tài sản trộm cắp.

Chiếc máy vi tính xách tay và chiếc đồng hồ đã được Cơ quan điều tra thu hồi, trả lại cho chị Nguyễn Thị Hoài G. Chị G không có yêu cầu gì về dân sự. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị Ngô Thị X không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Can Lộc kết luận tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc máy tính xách tay trị giá 3.000.000 đồng, chiếc đồng hồ trị giá 1.500.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị các tài sản mà Hoàng Đình N đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Hoài G là 4.500.000 đồng; Giá trị chiếc máy vi tính mà A tiêu thụ là 3.000.000 đồng.

- Vụ thứ 10: Hoàng Đình N trộm cắp 02 điện thoại di động và 800.000 đồng của chị Nguyễn Thị Th.

Rạng sáng ngày 12/01/2019, Ngh đột nhập vào nhà chị Th lấy trộm 01 điện thoại di động OPPO màu trắng, 01 điện thoại di động VEGA màu đen và số tiền 800.000 đồng. Sau đó, N đưa chiếc điện thoại di động OPPO đến nhà anh Đặng Đình Th nói với anh Th đó là điện thoại của mình, do cần tiền nên đưa bán. Anh Đặng Đình Th mua với giá 500.000 đồng. Còn chiếc điện thoại di động VEGA, N lắp thẻ sim số thuê bao 094.747.8287 của mình vào để sử dụng. Cơ quan điều tra đã thu hồi 02 điện thoại từ N và anh Th, trả lại cho bị hại. Chị Th chưa được bồi thường số tiền 800.000 đồng nhưng không yêu cầu bồi thường dân sự. Anh Đặng Đình Th không yêu cầu N hoàn trả số tiền đã mua điện thoại.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Can Lộc kết luận tại thời điểm bị chiếm đoạt: điện thoại di động OPPO trị giá 500.000 đồng; điện thoại di động VEGA trị giá 800.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản Hoàng Đình N đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Th là 2.100.000 đồng.

- Vụ thứ 11: Hoàng Đình N trộm cắp tiền mặt và 01 điện thoại di động của anh Hoàng Mạnh B.

Khoảng 02 giờ ngày 06/02/2019, Hoàng Đình N đột nhập vào nhà anh B lấy trộm 01 điện thoại di động Samsung A7 màu vàng và số tiền 560.000 đồng. Sau đó, N đưa chiếc điện thoại di động Samsung A7 đến cửa hàng điện thoại di động của anh Phan Trọng Q để bán. Nghĩa nói với anh Q đó là điện thoại của N, không sử dụng nữa nên đưa bán. Anh Q kiểm tra điện thoại xong thì đồng ý mua với giá 3.500.000 đồng. Số tiền bán điện thoại, N đã tiêu xài cá nhân hết.

Anh Phan Trọng Q sau khi mua chiếc điện thoại nói trên đã bán lại cho một người khách (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) với giá 3.500.000 đồng. Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc điện thoại này.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Can Lộc kết luận tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc điện thoại di động Samsung A7 của anh Hoàng Mạnh B trị giá 3.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và truy tố, anh B yêu cầu bị cáo Nghĩa bồi thường 3600.000 đồng. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh B đồng thời không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự.

Hội đồng xét xử kết luận tổng giá trị các tài sản Hoàng Đình N đã chiếm đoạt của anh B là 3.560.000 đồng như quan điểm của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc.

Về xử lý vật chứng, tài sản: Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ, trả lại một số tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp.

Các tài sản chưa xử lý gồm: 01 điện thoại di động ASUS màu đen, màn hình cảm ứng, không kích hoạt được do anh Nguyễn Thanh L nộp (Đây là tài sản của anh Nguyễn Thanh L mua từ Trần Quốc A); Số tiền 1.700.000 đồng do anh Nguyễn Thanh L nộp; 01 máy tính bảng Samsung, màu trắng, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, không kích hoạt được của Hoàng Đình N; 01 điện thoại di động Iphone 4 màu đen, đã qua sử dụng, góc phải màn hình phía trước bị vỡ, mặt sau điện thoại bị vỡ thành 3 mảnh, bên trong có lắp thẻ sim 0947.545.702 của Trần Quốc A; 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Trần Quốc A (chuyển theo hồ sơ vụ án).

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Thanh L yêu cầu được nhận lại số tiền 1.700.000 đồng đã nộp tại giai đoạn điều tra, tự nguyện sung công chiếc điện thoại Asus đã mua từ Trần Quốc A.

Tại phiên tòa, bị cáo A và N đều trình bày máy tính bảng Samsung màu trắng và điện thoại Iphone 4 màu đen là tài sản cá nhân, không liên quan đến các hành vi phạm tội, xin được nhận lại tài sản.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Hoàng Đình N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Trần Quốc A phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Về hành vi của Trần Quốc A, Kiểm sát viên lập luận: Bị cáo Trần Quốc A tuy không hứa hẹn trước nhưng đã 06 lần tiêu thụ các tài sản mà A biết rõ là do Hoàng Đình N phạm tội mà có, tổng giá trị các tài sản phạm pháp là 14.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 3.250.000 đồng. Trong số 06 lần tiêu thụ tài sản do bị cáo N trộm cắp đó, chỉ có 04 lần Trần Quốc A tiêu thụ tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng còn 02 lần tiêu thụ tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng. Bản thân hành vi trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng của một người chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản sẽ không cấu thành tội

“Trộm cắp tài sản”, do đó, hành vi tiêu thụ tài sản trộm cắp đó cũng không bị xử lý trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Vì vậy, bị cáo Trần Quốc A chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đối với 04 hành vi tiêu thụ tài sản mà bị cáo Hoàng Đình N trộm cắp có giá trị từ 2.000.000 đồng trở lên.

Về hình phạt, Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 173; Điều 32; Điều 38; tiết thứ nhất điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, tiết thứ nhất điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Đình N 30-36 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 32; Điều 38; tiết thứ nhất điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quốc A 12 - 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Quốc A. Thời hạn tù của các bị cáo tính kể từ ngày các bị cáo bị tạm giữ (ngày 15/02/2019).

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Đình N bồi thường cho anh Phan Trần Thái S 4.800.000 đồng, bồi thường cho chị Nguyễn Thị X 5.000.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc C và chị Phan Thị Mai H 27.200.000 đồng, bồi thường cho chị Trần Thị S 4.500.000 đồng, bồi thường cho chị Hoàng Thị Th 3.000.000 đồng. Buộc bị cáo Trần Quốc A hoàn trả cho anh Võ Công Ph 500.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, tài sản: Đề nghị Hội đồng xét xử: Truy thu từ bị cáo Hoàng Đình N số tiền: 11.990.000 đồng; Truy thu từ bị cáo Trần Quốc A số tiền: 2.750.000 đồng; Truy thu từ anh Nguyễn Viết D số tiền: 200.000 đồng; Trả lại cho anh Nguyễn Thanh L số tiền 1.700.000 đồng; Hóa giá nộp ngân sách nhà nước điện thoại Asus màu đen, màn hình cảm ứng do anh Nguyễn Thanh L tự nguyện sung công; Tạm giữ 01 máy tính bảng Samsung, màu trắng, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, không kích hoạt của Hoàng Đình N; Tạm giữ 01 điện thoại di động Iphone 4 màu đen, đã qua sử dụng, góc phải màn hình phía trước bị vỡ của Trần Quốc A để làm tài sản bảo đảm thi hành án. Các bị cáo đều xin được khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt, mong sớm được ra tù, đi làm kiếm tiền để bồi thường cho các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] Xét hành vi của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo là khách quan, phù hợp với lời khai của nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Do cần tiền phục vụ cuộc sống sinh hoạt hàng ngày và tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ tháng 08/2018 đến ngày 06/02/2019, Hoàng Đình N đã lợi dụng thời điểm đêm khuya, lúc mọi người đã ngủ say đột nhập vào nhà riêng, phòng trọ của các bị hại để thực hiện 11 vụ trộm cắp tài sản. Tổng giá trị các tài sản Hoàng Đình N đã chiếm đoạt của các bị hại là 67.440.000 đồng, thu lợi bất chính 49.490.000 đồng. Số tiền có được từ việc trộm cắp tài sản, bị cáo N đã tiêu xài hết, chưa bồi thường được cho bất kì bị hại nào.

Hành vi của Hoàng Đình N đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Sau khi lấy trộm được tài sản, Hoàng Đình N đã 06 lần đưa cho Trần Quốc A các tài sản trộm cắp có tổng giá trị 14.000.000 đồng đi tiêu thụ. Trần Quốc A hưởng lợi 3.250.000 đồng. Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm với Kiểm sát viên tại phiên tòa, chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Quốc A về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đối với 04 hành vi tiêu thụ tài sản trộm cắp có giá trị từ 2.000.000 đồng trở lên. Do đó, hành vi của Trần Quốc A chưa thuộc trường hợp “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp”.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của các bị hại trên địa bàn thị trấn Nghèn, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân. Các bị hại đều yêu cầu xét xử nghiêm đối với các bị cáo.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”. Bị cáo Hoàng Đình Nghĩa còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo”.

[3] Xét hành vi của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại thời điểm thực hiện các giao dịch mua bán, cầm đồ với các bị cáo Hoàng Đình N, Trần Quốc A thì những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Trọng Q, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Viết D, Võ Công Ph, Trần Văn B, Trần Duy L, Ngô Thị X và Đặng Đình Th đều không biết nguồn gốc các tài sản đó là tài sản trộm cắp. Do đó, không đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với họ về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Phải buộc bị cáo Hoàng Đình N bồi thường thiệt hại cho anh Phan Trần Thái S, chị Nguyễn Thị X, chị Hoàng Thị Th như yêu cầu của những người này.

-Về yêu cầu của anh Nguyễn Ngọc C và chị Phan Thị Mai H: Anh C và chị H khai báo tài sản của vợ chồng bị chiếm đoạt là 01 điện thoại Iphone 6, 01 đồng hồ và 27.000.000 đồng và yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị điện thoại và 27.000.000 đồng không thu hồi được. Tuy nhiên, bị hại không đưa ra được căn cứ chứng minh bị mất số tiền 27.000.000 đồng, bị cáo chỉ thừa nhận lấy trộm số tiền 24.200.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc bị cáo N phải bồi thường

cho anh C và chị H số tiền 24.200.000 đồng và giá trị điện thoại Iphone 6 khi bị mất, tổng cộng là 27.200.000 đồng.

- Về yêu cầu của chị Trần Thị S: Chị S yêu cầu bị cáo bồi thường số tài sản bị mất gồm 1.000.000 đồng tiền mặt và giá trị 01 điện thoại Iphone 6 Plus nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh bị mất số tiền 1.000.000 đồng và bị cáo chỉ thừa nhận chỉ lấy trộm số tiền 500.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc bị cáo N phải bồi thường cho chị Trần Thị S số tiền 500.000 đồng và giá trị điện thoại Iphone 6 Plus khi bị mất, tổng cộng 4.500.000 đồng.

- Về yêu cầu của anh Võ Công Ph: Anh Võ Công Ph yêu cầu bị cáo A hoàn trả 500.000 đồng là số tiền mà anh C bỏ ra để mua điện thoại Nokia 8800 từ bị cáo A. Tại phiên tòa, bị cáo A đồng ý trả số tiền này cho anh Ph. Anh Ph không biết điện thoại đã mua là tài sản trộm cắp và đã nộp lại điện thoại cho Cơ quan điều tra. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị cáo A phải trả lại cho anh Ph số tiền 500.000 đồng.

[5] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, tài sản:

Phải truy thu số tiền thu lợi bất chính từ các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, hóa giá nộp ngân sách nhà nước tài sản anh Lộc tự nguyện sung công, trả lại các tài sản hợp pháp cho chủ sở hữu, cụ thể:

- Trong vụ thứ 1 (bị hại Nguyễn Đình T và Phan Thị Ngọc Th): Anh T không yêu cầu dân sự đối với số tiền mặt 200.000 đồng mà N lấy trộm, anh Phan Trọng Q không yêu cầu đối với 1.700.000 đồng đã bỏ ra để mua các điện thoại từ N. Ngoài ra Nghĩa đã bán điện thoại Samsung Note 2 cho Trần Quốc A lấy 300.000 đồng. Do đó, phải truy thu sung vào ngân sách nhà nước từ N số tiền 2.200.000 đồng.

Trần Quốc A bán lại điện thoại Samsung Note 2 cho anh L được 300.000 đồng. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh L không yêu cầu A hoàn trả số tiền đã mua máy nên phải truy thu sung vào ngân sách nhà nước từ Anh 300.000 đồng.

- Trong vụ thứ 2 (bị hại Phan Đức L): N và A đưa điện thoại đến bán cho anh Nguyễn Viết D được 400.000 đồng trong đó N giữ 100.000 đồng, còn 300.000 đồng thì N và A tiêu xài chung. Ngoài ra Nghĩa còn sử dụng 80.000 đồng tiền mặt trộm được của anh L. Tại đơn xin vắng mặt, anh L không yêu cầu gì về dân sự, tại phiên tòa anh D cũng không yêu cầu về dân sự. Do đó, phải truy thu sung vào ngân sách nhà nước từ Nghĩa 330.000 đồng, từ Trần Quốc A 150.000 đồng.

- Trong vụ thứ 3 (bị hại Hoàng Thị Th): Phải truy thu từ A 500.000 đồng, từ Nguyễn Viết D 200.000 đồng.

- Trong vụ thứ 4 (bị hại Phan Trần Thái S): Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 4.800.000 đồng. Tuy nhiên, số tiền bị cáo N bán các tài sản trộm cắp được trên thực tế là 5.300.000 đồng. Do đó, ngoài việc buộc N phải bồi thường cho anh S 4.800.000 đồng thì còn phải truy thu sung vào ngân sách nhà nước từ N 500.000 đồng.

- Trong vụ thứ 5 (bị hại Phan Thị S): Chị S không yêu cầu gì về dân sự nhưng N bán điện thoại di động được 2.000.000 đồng. Vì vậy phải truy thu từ N 2.000.000 đồng.

- Trong vụ thứ 6 (bị hại Nguyễn Thị X): Cần phải truy thu từ A số tiền 500.000 đồng mà N cho A sau khi bán được điện thoại.

- Trong vụ thứ 7 (bị hại Nguyễn Ngọc C, chị Phan Thị Mai H): Ngoài số tiền mặt 24.200.000 đồng và 600.000 đồng tiền bán đồng hồ Nghĩa sử dụng riêng thì A và N sử dụng chung 600.000 đồng là tiền hưởng lợi sau khi phá khóa điện thoại đem bán. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Văn B không yêu cầu N hoàn trả số tiền 600.000 đồng đã mua đồng hồ. Do đó, phải truy thu từ N 600.000 đồng, truy thu từ A 300.000 đồng.

- Trong vụ thứ 9 (bị hại Nguyễn Thị Hoài G): Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự. Tại đơn xin vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngô Thị X không yêu cầu hoàn trả số tiền 2000.000 đồng nên cần phải truy thu từ N 1.000.000 đồng, truy thu từ A 1.000.000 đồng.

- Trong vụ thứ 10 (bị hại Nguyễn Thị Th): Bị hại đã nhận lại 02 điện thoại, không yêu cầu bồi thường số tiền 800.000 đồng, người liên quan (Thuận) không yêu cầu hoàn trả số tiền đã nhận cầm điện thoại từ N (500.000 đồng). Vì vậy, phải truy thu từ N số tiền 1.300.000 đồng.

- Trong vụ thứ 11 (bị hại Hoàng Mạnh B): Bị cáo bán được điện thoại với giá cao hơn định giá và hưởng lợi tổng cộng 4.060.000 đồng. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự. Do đó, phải truy thu từ N 4.060.000 đồng.

- Về yêu cầu của anh Nguyễn Thanh L: Anh L yêu cầu được nhận lại số tiền 1.700.000 đồng đã nộp trong giai đoạn điều tra. Khi mua điện thoại từ bị cáo N thì anh L không biết điện thoại đã mua là tài sản trộm cắp. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của anh L, trả lại cho anh L số tiền mà anh L đã nộp trong giai đoạn điều tra.

Về việc đề nghị sung công quỹ chiếc điện thoại Asus mà anh L đã mua từ bị cáo A là ý chí tự nguyện của anh L nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần tài sản chứng minh được bị xâm phạm và bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại, hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Đình N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Trần Quốc A phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ các điểm b, c khoản 2 điều 173; tiết thứ nhất điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, tiết thứ nhất điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt Hoàng Đình N 35 (Ba mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 15/02/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; tiết thứ nhất điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Quốc A 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 15/02/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Hoàng Đình N bồi thường cho anh Phan Trần Thái S 4.800.000 đồng, bồi thường cho chị Nguyễn Thị X 5.000.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc C và chị Phan Thị Mai H 27.200.000 đồng, bồi thường cho chị Trần Thị S 4.500.000 đồng, bồi thường cho chị Hoàng Thị Th 3.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Trần Quốc A hoàn trả cho anh Võ Công Ph 500.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, tài sản:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Truy thu từ bị cáo Hoàng Đình N số tiền: 11.990.000 đồng.

Truy thu từ bị cáo Trần Quốc A số tiền: 2.750.000 đồng.

Truy thu từ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Viết D số tiền: 200.000 đồng.

Trả lại cho anh Nguyễn Thanh L số tiền 1.700.000 đồng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Can Lộc.

Hóa giá nộp ngân sách nhà nước điện thoại Asus màu đen, màn hình cảm ứng do anh Nguyễn Thanh L tự nguyện sung công.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Đình N 01 máy tính bảng Samsung màu trắng; Trả lại cho bị cáo Trần Quốc A 01 điện thoại I Phone 4 màu đen.

Tình trạng đặc điểm các vật chứng, tài sản có tại Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 26/4/2019 giữa Công an huyện Can Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Can Lộc.

Trả tại phiên tòa cho Trần Quốc A 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Quốc A.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1, 3 Điều 21, khoản 1 điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hoàng Đình N phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.225.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; buộc bị cáo Trần Quốc A phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Can Lộc;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Can Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc;
- UBND thị trấn N;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh; VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh

